

Champa bản địa

Sau ngày chiếm đóng Vijaya (Đồ Bàn), Lê Thánh Tông xua quân xuống miền nam Champa đến ngọn đồi đối diện với mũi Varella và dựng một cột mốc trên núi Đá Bia (cũng gọi là Thạch Bi) để đánh dấu biên giới của Đại Việt mà Đại Nam Nhất Thống Chí đã ghi lại. Biến cố này đã gây bao sự hiểu lầm, vì đa số các nhà nghiên cứu cho rằng kể từ năm 1471, Thạch Bi nằm trong khu vực tỉnh Phú Yên là ranh giới phía nam của Đại Việt. Cũng theo Đại Nam Nhất Thống Chí, phần nói về dư địa chí của tỉnh Bình Định lại cho rằng dưới thời Lê Thánh Tông, biên giới phía nam của Đại Việt nằm ở đèo Cù mông tức là hơn một trăm cây số về phía bắc của tỉnh Phú Yên. Các biên niên sử khác cũng xác nhận điều này bởi vì tỉnh Phú Yên dưới thời Lê Thánh Tông bao gồm các vùng đất trải dài giữa đèo Cù Mông và núi Đá Bia chỉ lọt vào tay nhà Nguyễn vào năm 1611.

Vấn đề về biên giới phía nam của Đại Việt vào cuối thế kỷ XV đã trở thành một chủ đề tranh luận lâu dài. Theo *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* (tập III, bản dịch bằng quốc ngữ, Hanoi, 1972), sau khi thành Đồ Bàn bị thất thủ, vua Lê Thánh Tông chia lãnh thổ nằm về phía nam của thủ đô này thành ba vương quốc chư hầu: vương quốc

Vương quốc Champa

Chiêm Thành, tức là phần phía nam của Champa, vương quốc Hoa Anh và vương quốc Nam Bàn. Tiếc rằng văn bản này chỉ nhắc đến vương quốc Hoa Anh một lần duy nhất và chỉ nói đến vương quốc Nam Bàn gần 3 thế kỷ sau và cũng không cho biết tên tuổi của các vị vua của Hoa Anh và Nam Bàn. Chính vì thế người ta có quyền nêu ra bao câu hỏi: sự hiện diện của hai vương quốc Hoa Anh và Nam Bàn có thật sự hay không? Ngoài ra biên niên sử Việt Nam cũng không xác nhận vị trí của Hoa Anh và Nam Bàn ở đâu. Điều này đã đưa một số tác giả đề ra lý thuyết cho rằng vương quốc Hoa Anh nằm giữa đèo Cù Mông và núi Đá Bia; vương quốc Nam Bàn nằm ở trên vùng cao nguyên Công Tum-Gia Lai. Trong khi đó, các tác giả khác nghĩ rằng hai vương quốc này đều nằm ở phía tây của dãy Trường Sơn, nhưng họ không đưa ra những yếu tố thuyết phục nào nhằm chứng minh cho giả thuyết.

Giai đoạn chuyển tiếp

Nếu biên giới phía nam của Đại Việt vào cuối thế kỷ thứ XV vẫn còn là đề tài tranh luận thì người ta biết chắc chắn rằng sự sụp đổ của vương triều Champa Ấn Giáo ở miền bắc sau ngày thất thủ Vijaya vào năm 1471 không có nghĩa là sự sụp đổ toàn diện của vương quốc Champa như một số nhà nghiên cứu thường nêu ra. Một khi miền bắc bị rơi vào tay của Đại Việt, vương quốc

Lịch sử

Champa vẫn còn tiếp tục hiện hữu nhưng bị thu hẹp lại ở miền nam nằm trên lãnh thổ của tiểu vương quốc Kauthara và Panduranga, nơi mà người dân có bản chất rất là hiếu động, luôn luôn đòi tự trị và đôi lúc còn tìm cách tách rời ra khỏi liên bang Champa để tạo cho mình một quốc gia độc lập.

Sau ngày thất thủ thành Đồ Bàn vào năm 1471, một tướng lãnh quân sự Champa mà biên niên Việt Nam gọi là Bố Trì Trì đã chạy thoát về Panduranga, tự xưng là vua Champa và được Trung Hoa và Đại Việt phong chức. Vương quốc của Bố Trì Trì mà các tư liệu lịch sử thường nhắc đến mang tên là Chiêm Thành mới. Người ta không biết nhiều về Bố Trì Trì. Tài liệu *Mingshi* (CCCXXV-15a) chỉ ghi rằng sự từ trần của Bố Trì Trì vào năm 1478 có thể do một trong số các người em của ông ta tên là Gulai gây ra.

Gulai lên nối ngôi vua cũng vào năm 1478 và tự hướng dẫn một phái đoàn sang Trung Hoa để xin tấn phong. Theo biên niên sử Việt Nam, Gulai trị vì đến 1505 sau đó nhường ngôi lại cho con trai tên là Trà Toại. Vị vua mới này cũng gửi người con trai của ông ta tên là Trà Phúc sang Trung Hoa để xin hoàng đế nhà Minh tấn phong vào năm 1509 và một phái đoàn ngoại giao khác sang Trung Hoa vào năm 1543. Đây là phái bộ ngoại giao cuối cùng mà vương quốc Champa gửi sang Trung Hoa, vì các tư liệu bằng tiếng Hán không còn nói đến quốc gia này nữa. Kể

Vương quốc Champa

từ đó, Champa trở thành một vương quốc bị cô lập, không còn ai che chở để đương đầu với cuộc Nam Tiến của nhà Nguyễn. Mặc dù tình hình quân sự càng ngày càng lâm vào con đường suy yếu, nhưng vương quốc Champa vẫn còn hiện hữu như một quốc gia có chủ quyền trải qua một thời gian an bình cho đến giữa thế kỷ XVII.

Bố Trì Trì, Gulai và Trà Toại là ba vị vua Champa chịu ảnh hưởng của hai thế giới rõ rệt. Thế giới thứ nhất tự cho mình kể từ thế kỷ thứ XIV là thế giới Ấn Giáo, mặc dù hệ thống tín ngưỡng này không còn tồn tại nữa. Thế giới thứ hai là thế giới của nền văn minh bản địa xuất phát từ truyền thống của miền nam Champa pha trộn với sắc thái của người dân bản xứ ở Panduranga và Kauthara, cấu thành một yếu tố văn hóa rất sống động và lưu truyền trong mọi tầng lớp dân gian cho đến hôm nay. Từ cuối thế kỷ XV cho đến thế kỷ XVI, các giá trị tinh thần và hệ thống tổ chức xã hội ở miền nam bắt đầu phát triển khá nhanh mà tân Champa dựa vào đó để xây dựng cho mình một nền văn minh riêng biệt. Kể từ đó, văn hóa Champa Ấn Giáo đã đi vào con đường phôi thai cùng một lúc với sự biến mất của giai cấp quý tộc Bà La Môn để nhường chỗ cho các nghi lễ bản địa thường gắn liền với yếu tố đất đai và khu vực địa dư. Chính đó là hệ thống tín ngưỡng có một đặc trưng riêng biệt mà quần chúng miền nam Champa xem như là di sản tinh thần của họ. Mọi lý thuyết về sự sinh tồn của vũ trụ Ấn Giáo không còn thích hợp nữa

để thay thế vào đó bởi một hệ thống triết lý mang tính chất bản địa của miền nam Champa pha lẫn với yếu tố văn hóa Hồi Giáo kể từ thế kỷ XVII càng làm phong phú thêm cho nền văn minh mới của vương quốc này. Các giai cấp thượng lưu không còn quan tâm đến Ấn Giáo nữa, tức là hệ thống tín ngưỡng quá chú trọng đến các nghi lễ hoàng gia và hình thức tôn thờ cá nhân của giai cấp lãnh đạo, nhưng lại tin vào tục thờ hình tượng thường hay lẫn lộn với các hình thái của tín ngưỡng dân gian địa phương. Các vua chúa Champa thời đó không còn tự phong cho mình là nhân vật xuất thân từ thế giới siêu hình để điều hành một vương quốc như thời Ấn Giáo, mà là một nhà một nhà lãnh đạo thông thường có chức năng quản lý quốc gia. Họ không còn sử dụng tên và họ của vua chúa viết theo Phạn ngữ nữa và không còn ra lệnh khắc tượng của họ với bao phong cách trang điểm mang yếu tố Ấn Giáo nữa. Hay nói một cách khác, vua chúa Champa sau thế kỷ thứ XVII chỉ là một người phàm tục như những người công dân khác. Nhưng điều đó không ngăn cản họ tiếp thu những di sản tinh thần từ xưa mà các vua chúa Champa miền nam đã để lại cho họ.

Tình hình vào cuối thế kỷ XVI và XVII

Từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVII, các tin tức mà biên niên sử Việt Nam cung cấp về vương quốc